BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 11 XƯỞNG DVTH

STT	Mã số	Họ và tên	Chức danh	ng số giờ l			Chi tiết																																	
							T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6						
				NT	CN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	VN002188	Huỳnh Văn Thanh	Công nhân				8	KP	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	KP	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8						
2	VN002189	Võ Bình	Nhóm trưởng				8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8						
3	VN002190	Nguyễn Duy Sáu	Công nhân				8	8	8		KL	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		KL	8	8	8	8	0.5		KP	KL	KL	KL	8						
4	VN002191	Nguyễn Trọng	Công nhân				8	8	8		KL	8	8	8	8	8		8	8	KL	KL	KL	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8						
5	VN002192	Ngô Anh Mẫn	Công nhân				8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5		8	8	8	8	8						
6	VN002193	Trần Xuân Lương	Công nhân				8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8						
7	VN002194	Tống Hoàng	Công nhân				8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	KP		8	8	8	8	8	0.5		8	8	8	8	8						
8	VN000007	Phạm Văn Đồng	Nhóm trưởng				8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5		KL	8	8	8	8						
9	VN001939	Giáp Văn Nghĩa	Công nhân				8	8	8		8	8	8	8	KL	8		8	8	KL	KL	KL	KL		KL	8	8	8	8	0.5		8	8	8	8	8						

STT	Mã NV	Họ tên NV				Chi tiết																																					
						T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T 3	T 4	T5	T 6	T7	CN	T2	T 3	T4	T5	T6	T 7	CN	T 2	T 3	T 4	T5	T6								
			NT	CN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
1	VN000004	Nguyễn Văn Ban				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8								
2	VN000712	Trần Văn Hiền				8	8	KL		8	8	8	8	KL		KL	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5CV		8	8	8	8	8								
3	VN002195	Vũ Văn Thái				8	8	8		8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5CV		8	8	8	8	8								
4	VN002196	Lê Văn Tuấn				8	8	KL		8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8								
5	VN002198	Nguyễn Thế Vũ				8	8	8		8	8	KL	8	8	KL		KL	8	8	8	8	8		8	0.5 KL	8	8	8	KL		8	0.5 KL	8	8	8								
6	VN002199	Nguyễn Mậu Hòa	4.5	8		8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8								
														5															8													
7	VN002201	Nguyễn Thanh Tùng				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5CV		8	8	8	8	8								
8	VN002212	Phan Minh Lý				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	0.5CV		KL	8	8	8	8								
9	VN002214	Thạch Ngọc Hóa				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	0.5 KL	8			8	8	8	8	8	0.5CV		8	8	8	8	8								
10	VN002215	Nguyễn Thành Thu				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	0.5 KL	0.5 KL	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5CV		0.5 KL	8	8	8	8								
11	VN002238	Trần Danh Chiến																													8	8	8	8	8								
12	VN002239	Nguyễn Quang Hải																													8	8	8	8	8								
13	VN002240	Nguyễn Đình Tiến																													8	8	8	8	8								
14	VN002241	Đặng Khánh Nam																													8	8	0.5 KL	8	8								
15	VN002249	Ngô Công Trang																																8	8								
16	VN002250	Hồ Mạnh Cường																																8	8								
17	VN002251	Nguyễn Hữu Khiên																																8	8								

BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 11 XƯỞNG CKLM

STT	Mã Số	Họ và tên	cộng số giờ làm				Chi tiết																																	
							T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6						
			NT	CN	L	Biển	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	VN002252	Nguyễn Minh Tâm																																	8	8						
2	VN002253	Nguyễn Văn Tiệp																																	8	8						
3	VN002223	Hoàng Quốc Tân	8				8	8	8		8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		KL	KL	8	8	KL						
4	VN002224	Lê Văn Tình					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		KL	8	8	8	8						
5	VN002225	Lê Duy Trung					8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
6	VN002227	Nguyễn Chí Linh																			8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
7	VN002228	Lê Ngọc Hiếu																			8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	KL	KL	8						
8	VN002229	Đinh Minh Hùng																							8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
9	VN002230	Nguyễn Hồng	8																		8	8	8	8	8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
10	VN002231	Lê Văn Lợi																			8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
11	VN002242	Bùi Văn Chính																														8	8	8	8	8						
12	VN002243	Trần Minh Đức																														8	8	8	8	8						
13	VN002244	Đồng Khắc Dương																														8	8	8	8	8						
14	VN002245	Lại Duy Lâm																														8	8	8	8	8						
15	VN002246	Nguyễn Văn Tình																														8	8	8	8	8						
16	VN002247	Trần Xuân Tịnh																														8	8	8	8	8						
17	VN002248	Hoàng Quang Minh																														8	8	8	8	8						
18	VN002232	Đinh Sỹ Mạnh																							8	8	8	8	8	KL		8	8	8	0.5 KL	8						
19	VN002233	Kiều Ngọc Thanh																										8	8	0.75		8	8	8	8	8						
20	VN002234	Lê Hồng Phúc																							8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8						
21	VN002235	Phạm Văn Thắng																							8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
22	VN002236	Ngô Văn Sử																							8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
23	VN002204	Ngô Huy Kỳ	8				8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
24	VN002205	Phan Đình Lộc					8	KL	8		8	8	8	8	8	8		8	8	KL	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
25	VN002206	Trần Duy Công					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
26	VN002207	Hoàng Văn Tráng					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		KL	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
27	VN002208	Lê Thanh Năm					8	8	8		8	8	KL	KL	KL	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.5		8	8	8	8	8						
28	VN002209	Nguyễn Tiến Cường					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
29	VN002210	Trần Duy Hợi					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
30	VN002211	Đặng Văn Chung					KL	KL	KL		KL	KL	KL	KL	KL	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
31	VN002216	Phạm Văn Cảnh					8	8	8		KL	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	KL	8		KL	8	8	8	8	0.75		8	KL	8	8	8						
32	VN002217	Vũ Văn Hải					KL	KL	KL		KL	KL	KL	KL	KL	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		8	8	8	8	8						
33	VN002218	Nguyễn Viết Anh					8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8						
34	VN002219	Trần Đức Tuấn Anh					8	8	8		8	8	8	KL	KL	KL		KL	KL	KL	KL	KL	KL		8	KL	8	8	8	0.75		KL	KL	8	8	8						
35	VN002220	Trần Quốc Đại					8	KL	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8						
36	VN002221	Ngô Văn Lâm					8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	KL		KL	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8						
37	VN002222	Phạm Anh Vượng					8	KL	8		8	8	8	8	8	KL		8	8	8	8	8	8		8	8	8	8	8	0.75		KL	8	8	8	8						